

# TỪ MƯỢN

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được thế nào là *từ mượn* ;
- Bước đầu biết sử dụng từ mượn một cách hợp lí trong nói, viết.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Những nội dung cần dạy cho HS về *từ mượn*, kể cả từ Hán Việt, trong SGK Ngữ văn 6 được tập trung trình bày trong tiết học này. Đây là điều khác biệt giữa SGK Ngữ văn 6 so với SGK Tiếng Việt 6 trước đây.

Trong SGK Tiếng Việt 6 (chỉnh lí năm 1995), phần tìm hiểu về từ Hán Việt được trình bày trong nhiều bài khác nhau. Còn SGK Ngữ văn 6 chỉ giới thiệu với HS một cách chung nhất khái niệm về từ mượn và cho các em thấy từ Hán Việt là bộ phận quan trọng nhất trong số các từ mượn của tiếng Việt. Việc giải thích nghĩa của một số yếu tố Hán Việt gặp trong mỗi văn bản sẽ được trình bày ngay dưới văn bản đó trong phần *Chú thích* và được tổng hợp thành *Bảng tra cứu các yếu tố Hán Việt* ở phần *Phụ lục* cuối SGK Ngữ văn 6, tập hai.

2. *Từ mượn* (hay còn gọi là *từ vay mượn*, *từ ngoại lai*) là những từ của một ngôn ngữ được nhập vào một ngôn ngữ khác và được bản ngữ hoá. Điều này có nghĩa là những từ vay mượn khi dùng phải được cải tạo lại để sao cho có hình thức ngữ âm, đặc điểm ngữ pháp phù hợp với hệ thống ngữ âm, ngữ pháp của ngôn ngữ vay mượn. Do sự tiếp xúc, do mối quan hệ đa dạng trên nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, ... giữa các quốc gia, không một ngôn ngữ nào trên thế giới không vay mượn từ của một ngôn ngữ khác. Có thể nói, vay mượn các đơn vị từ vựng là một hiện tượng phổ biến trên thế giới. Việc vay mượn như thế chính là một biện pháp tích cực làm cho vốn từ trong ngôn ngữ đầy đủ thêm, phong phú thêm.

3. Có nhiều cách thức vay mượn khác nhau :

– Mượn hoàn toàn : là mượn cả ý nghĩa lẫn dạng âm thanh của từ nước ngoài (có thay đổi âm thanh chút ít cho phù hợp với âm của tiếng Việt). Ví dụ : *xà phòng*, *mít tinh*, *bôn-sê-vích*.

– Dịch ý : là dùng các hình vị thuần Việt hay Hán Việt để dịch nghĩa của các hình vị trong các từ Ấn Âu. Ví dụ, *star* (tiếng Anh) dịch ý thành "ngôi sao" (chỉ : người đẹp, diễn viên xuất sắc, cầu thủ xuất sắc), *chăn bùn* được dịch ý từ *garde-boue* trong tiếng Pháp.

Cách hiểu về từ mượn như trên là tương đối rộng. Theo quan niệm của SGK Ngữ văn 6 thì từ mượn trong tiếng Việt được hiểu hẹp hơn. Đó là những từ mà tiếng Việt vay mượn cả âm thanh lẫn ngữ nghĩa của từ trong một ngôn ngữ khác. Tiếng Việt mượn từ của nhiều ngôn ngữ, ví dụ như Anh, Pháp, Nga, ... nhưng bộ phận từ mượn quan trọng nhất là từ mượn của tiếng Hán từ thời nhà Đường qua sách vở (thường gọi là từ Hán Việt).

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

**Hoạt động 1.** GV có thể giải thích nghĩa của từ *trượng*, *tráng sĩ* hoặc cho HS đọc lại lời giải thích trong phần *Chú thích* sau văn bản *Thánh Gióng*.

– **trượng** : đơn vị đo độ dài bằng 10 thước Trung Quốc cổ (tức 3,33mét) ; ở đây hiểu là "rất cao".

– **tráng sĩ** : người có sức lực cường tráng, chí khí mạnh mẽ, hay làm việc lớn (*tráng* : khoẻ mạnh, to lớn, cường tráng ; *sĩ* : người trí thức thời xưa và những người được tôn trọng nói chung).

**Hoạt động 2.** Xác định nguồn gốc của từ.

GV nêu câu hỏi về nguồn gốc từ *trượng*, *tráng sĩ*.

Trong trường hợp HS không trả lời được, GV có thể gợi ý cho các em, liên tưởng đến những phim các em vẫn xem hoặc những truyện các em vẫn đọc hay dùng các từ này. GV cũng có thể nói để các em biết : Đây là những từ mượn của tiếng Hán (tiếng Trung Quốc).

**Hoạt động 3.** Xác định nguồn gốc một số từ mượn.

– GV có thể hướng dẫn HS nhận xét các từ qua hình thức chữ viết để tách ra những từ mượn của ngôn ngữ Ấn Âu : *ra-đi-ô*, *in-tơ-nét*.

– Chỉ ra những từ có nguồn gốc Ấn Âu nhưng đã được Việt hoá ở mức cao và được viết như chữ Việt : *tí vi*, *xà phòng*, *mít tinh*, *ga*, *bơm*, ...

– Những từ còn lại là mượn từ tiếng Hán : *sứ giả*, *giang sơn*, *gan*.

**Hoạt động 4.** Nêu nhận xét về cách viết từ mượn.

– Từ mượn được Việt hoá cao : viết như từ thuần Việt. Ví dụ : *mít tinh*, *ten nít*, *xô viết*.

– Từ mượn chưa được Việt hoá hoàn toàn : khi viết nên dùng gạch ngang để nối các tiếng. Ví dụ : *bôn-sê-vích*, *ra-đi-ô*, *in-tơ-nét*.

**Hoạt động 5.** Ghi nhớ.

GV giúp HS khái quát các ý đã hình thành trong quá trình phân tích ngữ liệu thành phần *Ghi nhớ*.

### **Hoạt động 6.** Tìm hiểu nguyên tắc mượn từ.

GV hướng dẫn HS rút từ những điều Bác Hồ nói thành nội dung phần *Ghi nhớ* về nguyên tắc mượn từ. Chú ý hai điểm :

- Mặt tích cực của việc mượn từ : làm giàu ngôn ngữ dân tộc.
- Mặt tiêu cực của việc mượn từ : làm cho ngôn ngữ dân tộc bị pha tạp, nếu mượn từ một cách tùy tiện.

## IV – GỢI Ý GIẢI MỘT SỐ BÀI TẬP

### **Bài tập 1**

Một số từ mượn trong câu :

- a) Hán Việt : *vô cùng, ngạc nhiên, tự nhiên, sinh lễ.*
- b) Hán Việt : *gia nhân.*
- c) Anh : *pốp, in-tơ-nét* ; Hán Việt : *quyết định, lãnh địa.*

### **Bài tập 2**

Nghĩa của từng tiếng tạo thành từ Hán Việt :

#### a) – **khán giả**

+ *khán* : xem ;

+ *giả* : người.

#### – **độc giả**

+ *độc* : đọc ;

+ *giả* : người.

#### b) – **yếu điểm**

+ *yếu* : quan trọng ;

+ *điểm* : điểm.

#### – **yếu lược**

+ *yếu* : quan trọng ;

+ *lược* : tóm tắt.

#### – **yếu nhân**

+ *yếu* : quan trọng ;

+ *nhân* : người.

### **Bài tập 3**

Một số từ mượn :

- a) Là đơn vị đo lường : *mét, lít, ki-lô-mét, ki-lô-gam ; ...*
- b) Là tên các bộ phận của chiếc xe đạp : *ghi đông, pê đan, gác-đờ-bu ; ...*
- c) Là tên một số đồ vật : *ra-đi-ô, vi-ô-lông, ...*

#### Bài tập 4

– Các từ mượn : *phôn, fan, nốc ao*.

– Có thể dùng các từ ấy trong hoàn cảnh giao tiếp thân mật, với bạn bè, người thân. Cũng có thể viết trong những tin trên báo. Ưu điểm của các từ này là ngắn gọn. Nhược điểm của chúng là không trang trọng, không phù hợp trong giao tiếp chính thức.

#### Bài tập 5

Chú ý viết đúng :

– **l / n** : *lúc, lên, lớp, lửa, lại, lập / núi, nơi, này ;*

– **s** : *sứ giả, tráng sĩ, sắt, Sóc Sơn.*

### V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

"Tiếng ta còn thiếu, nên nhiều lúc phải mượn tiếng nước khác, nhất là tiếng Trung Quốc. Nhưng phải có chừng có mực. Tiếng nào ta sẵn có thì dùng tiếng ta.

Có nhiều người có bệnh "dùng chữ Hán", những tiếng ta sẵn có không dùng mà dùng chữ Hán cho bằng được. Ví dụ : *ba tháng*, không nói *ba tháng* mà nói *tam cá nguyệt*. *Xem xét*, không nói *xem xét* mà nói *quan sát*, v.v...

Nhưng sẽ "tả" quá nếu những chữ Hán đã hoá thành tiếng ta ai cũng hiểu, mà cố ý không dùng, thí dụ : *Độc lập* mà nói *đứng một*, *du kích* thì nói *đánh chơi*. Thế cũng là tếu.

Chúng ta không chống mượn tiếng nước ngoài để làm cho tiếng ta đầy đủ thêm. Nhưng chúng ta phải chống cách mượn không phải lối, mượn đến nỗi bỏ cả tiếng ta, đến nỗi quần chúng không hiểu."

(X.Y.Z, *Sửa đổi lối làm việc*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1959)